

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày 01-7-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tạo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Tam

Ông Đặng Văn Vững

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Tiến Diễm Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, đường 835, khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc. Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Tấn T (N Pi), sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh L. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mai Tấn N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962. Vợ Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1989. Con 02 người lớn, sinh năm 2012 nhỏ, sinh năm 2017.

Tiền án: 01 lần, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Mai Tấn T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 25/10/2013, đến ngày 05/4/2021 bị cáo T mới nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: không.

Về nhân thân: tại bản án hình sự Phúc thẩm số 196/2009/HSPT ngày 16/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt Mai Tấn T 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

Bị cáo Mai Tấn T bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cần Giuộc từ ngày 13/01/2021. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thanh Ti, sinh năm 1989; Nơi sinh: tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã M An, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1971 (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1970 (chết). Chồng Lê Văn V, sinh năm 1985. Con 01 người, sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Nguyễn Thị Thanh Ti bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cần Giuộc từ ngày 13/01/2021. Bị cáo Ti có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Huỳnh Quang H, sinh ngày 03/3/2003. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

2. Anh Đinh B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu 1B, Thị trấn C, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Bé H1, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

4. Ông Nguyễn Tấn H2, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện C, tỉnh L, có mặt.

5. Bà Lê Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

6. Anh Võ Đình K, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh L, có mặt.

7. Chị Phạm Thị Bích Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 3, ấp TT2, xã T, huyện C, tỉnh L, có mặt.

8. Anh Phạm Ngọc Tu, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp TT 1, xã T, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Minh Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện B, tỉnh L, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu 1B, Thị trấn C, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Tân T là người không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cho cá nhân bị cáo T đã thống nhất ý chí cùng với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti là bạn của T, lén lút đối với các chủ sở hữu và người quản lý tài sản để chiếm đoạt 08 xe mô tô của 08 người bị hại tại địa bàn huyện Cần Giuộc và huyện Cần Đước thuộc tỉnh Long An để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Các bị cáo T và Ti chiếm đoạt tài sản 08 lần, trong đó có 06 lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt định giá trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng. Cụ thể: Lần thứ nhất ngày 16/11/2020, bị cáo T và Ti lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Bizil, loại wave, màu đen xám, biển số 62 X1-4596 của anh Phạm Ngọc Tu tại ấp Thuận Tây 1, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc. T và Ti đem xe về phòng trọ tại ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch giấu sau đó bán cho Nguyễn Kiều Quốc Kh (Cu ly) số tiền 1.000.000 đồng. Kết luận định giá số 22 ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá, xe mô tô trị giá 1.760.000 đồng; Lần thứ hai, ngày 25/11/2020, T và Ti chiếm đoạt xe mô tô Wave S màu vàng-đen-trắng biển số 62L1-09328 của chị Phạm Thị Bích Th tại ấp Thuận Tây 2, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc. T và Ti đem xe về phòng trọ tại ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch giấu sau đó bán cho Nguyễn Kiều Quốc Kh số tiền 2.000.000 đồng. Kết luận định giá số 23 ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá, xe mô tô trị giá 6.000.000 đồng; Lần thứ ba, ngày 13/12/2020, T và Ti chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu bạc nâu, biển số 54H3-1266 của anh Võ Đình K để tại Tịnh xá Bát Nhã thuộc ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc. T và Ti đem xe về phòng trọ tại ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch giấu sau đó bán cho Nguyễn Kiều Quốc Kh 800.000 đồng. Kết luận định giá số 24 ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá, xe mô tô trị giá 4.000.000 đồng; Lần thứ tư ngày 27/12/2020, T chở Ti đến chùa Phật Bửu Tự ở Ấp 2, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An chiếm đoạt xe mô tô Wave RSX, màu đen – xám, biển số 62L157936 của bà Lê Thị T, T tháo biển số xe 62L157936 ném xuống sông và gắn vào xe trộm của chị T biển số 62L1-47379 sử dụng làm phương tiện chở Ti đi trộm. Kết luận định giá số 03 ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự của huyện Cần Đước, xe mô tô của chị T trị giá 14.750.000 đồng; Lần thứ năm ngày 29/12/2020, T chở Ti đến khu vực thuộc ấp Phú Thạnh, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc chiếm đoạt xe mô tô hiệu Future Neo màu xanh bạc đen biển số 62M1-5191 của ông Nguyễn Tấn H2. T và Ti đem xe về phòng trọ tại ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch giấu sau đó bán cho Nguyễn Kiều Quốc Kh 2.000.000 đồng. Kết luận định giá số 25 ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá, xe mô tô của ông Nguyễn Tấn H2 trị giá 8.160.000 đồng; Lần thứ sáu ngày

02/01/2021, T chở Ti đến bờ kênh K3, ấp Chánh Nhứt, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc chiếm đoạt xe mô tô Wayec, Loại Wave S, màu đen - xám, biển số 54TA-0294 của ông Nguyễn Văn Bé H1. T và Ti đem xe về phòng trọ tại ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch giấu sau đó bán cho Nguyễn Kiều Quốc Kh 1.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá, xe mô tô của ông Nguyễn Văn Bé H1 trị giá 1.830.000 đồng. Lần thứ 7, ngày 03/01/2021 T và Ti chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 75H1-269.24 của anh Đinh B tại khu phố 1B, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. T lén lút lấy xe của anh Bạo chạy đi trước, Nguyễn Thị Thanh Ti bị vợ anh B phát hiện giữ người và xe, Ti bỏ xe mô tô Wave biển số 62L1 437.79 chạy bộ bỏ trốn. T đem xe trộm của anh B về phòng trọ tại ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức giấu sau đó bán cho Nguyễn Kiều Quốc Kh 3.000.000 đồng. Kết luận định giá số 02 ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự của huyện Cần Đức, xe mô tô của anh Đinh B trị giá 16.950.000 đồng; Lần thứ tám ngày 09/01/2021, T điều khiển xe mô tô Wave S màu đen biển số 62H6-0312 của Kh cho mượn. T và Ti chiếm đoạt xe mô tô Honda Blade, màu đen-vàng-đồng biển số 62M1-502.94 của anh Huỳnh Quang H tại ấp Tân Thành, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc. T tháo biển số 62M1-502.94 thay bằng biển số xe 62L1-353.65 để sử dụng. Kết luận định giá số 08 ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá, xe mô tô của anh Huỳnh Quang H trị giá 9.000.000 đồng.

Qua truy xét ngày 12/01/2021, cơ quan Điều tra mời T và Ti về làm việc, bị cáo T và Ti đã khai nhận 08 lần thực hiện hành vi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Đối với 02 lần các bị cáo T và Ti trộm xe tại Ấp 2, xã Phước Vân, huyện Cần Đức và khu phố 1B, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can cơ quan Điều tra Công an huyện Cần Đức đã chuyển vụ án và Cơ quan Điều tra Công an huyện Cần Giuộc nhập vụ án để điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Các bị cáo T và Ti không có nghề nghiệp nên không có thu nhập sau khi trộm tài sản của người khác các bị cáo T và Ti bán xe trộm được lấy tiền tiêu xài chung làm nguồn sống chính cho cả hai. Tổng giá trị tài sản là 08 xe mô tô các bị cáo T, Ti chiếm đoạt định giá là 62.450.000 đồng. Trong 08 lần chiếm đoạt tài sản có 06 lần tài sản định giá mỗi lần thấp nhất là 4.000.000 đồng và lần nhiều nhất là 14.750.000 đồng, 02 lần giá trị tài sản mỗi lần dưới 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị hại anh Huỳnh Quang H và chị Võ Thị T đã nhận lại tài sản là xe mô tô bị mất, tuy bị mất biển số nhưng anh H và chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Cáo Trạng số 84/CT-VKSCG ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc đã truy tố bị cáo Mai Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định

tại các điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Tấn T và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti khai: Bị cáo T và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti sống chung với nhau như vợ chồng tại khu nhà trọ ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An từ năm 2019. Bị cáo T quen biết với Nguyễn Kiều Quốc Kh (Cu ly) ở ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc từ năm 2019, Kh có lần cho T mượn xe và nói nếu có xe bán cho Kh giá rẻ để Kh kiếm tiền lời. Bị cáo T và Ti không có nghề nghiệp cho nên T rủ Ti đi tìm tài sản là xe mô tô của ai để mà không có người trông coi các bị cáo lén lút chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài chung như trả tiền thuê nhà, mua đồ ăn và chi phí sinh hoạt hàng ngày. Bị cáo T mỗi lần trộm được xe, T đều bán cho Kh để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T chủ động rủ Ti đi trộm, T điều khiển xe mô tô chở Ti đi tìm tài sản khi thấy xe mô tô của các bị hại để trong sân nhà hay ngoài đường và không có người trông giữ; T là người trực tiếp lấy xe còn Ti cảnh giới nếu xe không nổ máy được thì Ti là người điều khiển xe còn T vừa điều khiển xe vừa đẩy xe trộm để đem về bán cho Kh lấy tiền. Trong đó 06 lần T bán xe trộm được cho Kh số tiền là 9.800.000 đồng. Lần trộm xe của chị T ở Ấp 2, xã Phước Vân, huyện Cần Đức, T thay biển số và sử dụng xe đi trộm xe của anh Đinh B ở Khu Phố 1B thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, Ti bỏ xe mô tô chạy bộ trốn bị công an huyện Cần Đức tạm giữ xe. Lần trộm xe của anh Huỳnh Quang H tại xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, bị cáo T thay biển số xe để sử dụng rồi bị Công an tạm giữ.

Các người bị hại khai tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bé H1 mất xe ngày 02/01/2021, xe biển số 54TA.0294, xe Wave S, màu đen xám chưa thu hồi được, kể từ khi ông H1 bị mất xe, ông H1 không có phương tiện đi làm còn bị mất thu nhập. Tại phiên tòa các bị cáo T và Ti đồng ý bồi thường cho ông H1 giá trị chiếc xe theo như định giá 1.830.000 đồng và bồi thường cho ông H1 10.000.000 đồng tiền ông H1 bị mất thu nhập. Ông H1 từ chối không yêu cầu bồi thường giá trị xe bị mất và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Ông H1 có yêu cầu các bị cáo sau khi chấp hành xong bản án phải sống tốt, không vi phạm pháp luật.

Ông Nguyễn Tấn H2 bị mất xe ngày 29/12/2020, xe Future neo, biển số 62M1-5191, sau khi mất xe không thu hồi được, cơ quan chuyên môn định giá là 8.160.000 đồng, ông H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.160.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Anh Võ Đình K khai: ngày 13/12/2020, anh K đi làm từ thiện tại Tịnh xá Bát Nhã, bị mất xe Wave biển số 54H3-1266, xe định giá 4.000.000 đồng, anh K

không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chị Phạm Thị Bích Th bị mất xe mô tô Wave S, biển số 62L1-09328 vào ngày 25/11/2020, xe để trước cửa nhà, xe định giá 6.000.000 đồng chị Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Anh Phạm Ngọc Tu khai tại các bút lục 342 đến 345, ngày 16/11/2020 anh Tu để xe mô tô loại Bizil Wave, màu đen xám, biển số 62X1-4596 trước nhà thì bị mất, xe định giá 1.760.000 đồng anh Tu yêu cầu các bị cáo bồi thường xe theo định giá 1.760.000 đồng.

Anh Đinh B khai tại các bút lục 372 đến 375, anh B ở tại khu phố 1B, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, ngày 03/01/2021, anh B để xe mô tô Yamaha Exiter biển số 75H1-26924, xe bị mất không thu hồi được cơ quan chuyên môn định giá xe là 16.950.000 đồng, anh B đồng ý và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 16.950.000 đồng.

Anh Huỳnh Quang H khai tại các bút lục 336 đến 340, ngày 09/01/2021, anh H để xe mô tô Honda Blade, màu đen vàng đồng, biển số 62M1-50294, có luôn chìa khóa vừa đi vào nhà sau đó ra bị mất, anh H đi báo công an đến ngày 13/02/2021, anh H đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Chị Lê Thị T khai tại các bút lục 360 đến 370, ngày 27/12/2020, chị T điều khiển xe mô tô biển số 62L1-57936 đến chùa Phật Bửu Tự ở Ấp 2, xã Phước Vân, huyện Cần Đức và bị mất xe tại đây. Ngày 01/02/2021, chị T đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh Q khai tại bút lục số 384 đến 385, anh Q mua bán phế liệu tại ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, trong thời gian anh Q mua và bán phế liệu, anh không có bán cho ai biển số xe cũ, bị cáo T khai có mua biển số xe cũ của anh bán là không đúng.

Lời khai của người làm chứng Võ Thị Hồng N tại các bút lục số 367 đến 379. Chị N là vợ anh Đinh B, ngày 03/01/2021, khi vừa bị 01 thanh niên lấy xe chạy đi, chị N thấy 01 phụ nữ đi chung lấy xe định chạy đi, chị N truy hô giữ xe lại rồi kêu anh B giữ người chị N đi báo công an Thị trấn Cần Đức. Người phụ nữ này bỏ xe mô tô biển số 62L1-473.79 chạy bộ vào trong hẻm trốn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội:

Lời khai của các bị cáo Mai Tấn T và Nguyễn Thị Thanh Ti tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các người bị hại, lời khai của người làm chứng, một lần nữa đủ căn cứ để khẳng định Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố đúng người đúng tội.

Bị cáo T và Ti đã lén lút đối với 08 người bị hại, trong đó 02 người tại huyện Cần Đức, 06 người tại huyện Cần Giuộc để chiếm đoạt 08 xe mô tô tổng giá trị

xe định giá là 62.450.000 đồng, trong 08 lần chiếm đoạt xe, có 02 lần xe định giá mỗi lần chưa đến 2.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo T và Ti đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tuy bị cáo T và Ti không có cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng cả 08 lần bị cáo Ti cùng đi với bị cáo T, Ti giúp sức cho T thực hiện hành vi chiếm đoạt được tài sản và cùng hưởng lợi từ việc bán tài sản do đó hành vi của bị cáo Ti là đồng phạm với T. Bị cáo T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà phạm tội do cố ý. Cả 02 bị cáo T và Ti đều không có nghề nghiệp sử dụng tiền bán tài sản sau khi chiếm đoạt của người khác làm nguồn sống chính do đó hành vi của T thỏa mãn 03 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 173 là tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Bị cáo Ti vừa là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và là chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Các bị cáo T và Ti phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo T và Ti thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa các bị hại Võ Đình K1 và Nguyễn Tấn H2 đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và bị cáo Ti theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Tấn T và Nguyễn Thị Thanh Ti phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mai Tấn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các người bị hại Lê Thị T, Huỳnh Quang H sau khi bị mất tài sản đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Đối với các người bị hại như ông Nguyễn Văn Bé H1, anh Võ Đình K, ông Nguyễn Tấn H2 bị mất tài sản do các bị cáo T và Ti chiếm đoạt chưa thu hồi được nhưng ông H1, anh K và ông H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét. Anh Phạm Ngọc Tu, anh Đình B và chị Phạm Thị Bích Th yêu cầu các bị cáo bồi thường xe bị mất bằng giá Hội đồng định giá, xét thấy yêu cầu của các bị hại là đúng quy định đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại.

Về vật chứng:

01 giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Thị Bích Hà và 01 bản pho to bị cáo Ti khai mua của người khác bán cho bị cáo, mục đích bị cáo Ti dán hình của bị cáo vào sử dụng, xét thấy giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Thị Bích Hà không còn giá trị sử dụng do đó đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy

Bị cáo Mai Tấn T, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti không tranh luận; các người bị hại có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Mai Tấn T và Nguyễn Thị Thanh Ti nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Mai Tấn T và Nguyễn Thị Thanh Ti đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T là người đã tái phạm về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Các bị cáo T và Ti đều thuê phòng trọ để sống chung tại ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, để có tiền chi tiêu cho cá nhân từ ngày 16/11/2020 đến ngày 09/01/2021 các bị cáo T và Ti đã 08 lần lén lút đối với 06 người bị hại tại huyện Cần Giuộc và 02 người bị hại tại huyện Cần Đức để chiếm đoạt 08 xe mô tô và bán 06 xe mô tô cho Nguyễn Kiều Quốc Kh, người mà bị cáo T hứa hẹn trước đó được số tiền là 9.800.000 đồng. T và Ti sử dụng tiền bán xe làm nguồn sống chính, trong thời gian này các bị cáo T và Ti lấy các lần chiếm đoạt tài sản của người khác làm nghề sinh sống. Trong 08 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại thì bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Ti canh chừng đồng thời là người ngồi trên xe đã chiếm đoạt được, T điều khiển xe đẩy xe đi giấu rồi bán xe lấy tiền tiêu xài cho cả hai. Tổng giá trị 08 chiếc xe mô tô các bị cáo T và Ti chiếm đoạt định giá là 62.450.000 đồng. Các bị cáo đều thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do lỗi cố ý, mục đích tư lợi cho cá nhân và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại liên tục về mặt thời gian, trong 52 ngày các bị cáo đã

thực hiện 08 lần chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Mai Tấn T là phạm tội “Trộm cắp tài sản” với ba tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng và tái phạm nguy hiểm theo các quy định tại các điểm b, c, g của Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti là phạm tội “Trộm cắp tài sản” với hai tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng theo các quy định tại các điểm b, c của Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy các bị cáo Tài và Ti phạm tội có tính chất chuyên nghiệp 06 lần giá trị tài sản định giá từ 2.000.000 đồng trở lên nhưng các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ cho nên các bị cáo T và Ti là đồng phạm giản đơn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Tấn T, Nguyễn Thị Thanh Ti gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, về nhân thân bị cáo T là người có nhân thân xấu đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản tuy đã được xóa án tích nhưng đây là tình tiết xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T. Bị cáo T là người phạm tội có 03 tình tiết định khung tăng nặng theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, trong các lần phạm tội bị cáo T là người đề xuất và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản rất tích cực nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo Ti. Hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Tấn T và Nguyễn Thị Thanh Ti phải bị xử lý nghiêm minh.

[4] Xét bị cáo T và Ti, qua điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại anh Võ Đình K, ông Nguyễn Tấn H2 tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do đó giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo T, bị cáo Ti theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Tài sản là 02 xe mô tô các bị cáo T, Ti chiếm đoạt của anh Huỳnh Quang H và chị Lê Thị T, qua điều tra đã được thu hồi xe trả cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét. Đối với tài sản là 06 xe mô tô của các bị hại sau khi chiếm đoạt xe, bị cáo T và Ti đem bán lấy tiền tiêu xài, xe không thu hồi được. Tại phiên tòa các bị hại ông Nguyễn Văn Bé H1, ông Nguyễn Tấn H2, anh Võ Đình K tự nguyện không yêu cầu các bị cáo T, Ti bồi thường thiệt hại do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Các bị hại anh Phạm Ngọc Tu, anh Đinh B, chị Phạm Thị Bích Th yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị các xe mô tô bị mất bằng số tiền mà Hội đồng

định giá xe, xét yêu cầu của các bị hại là phù với quy định của bộ luật dân sự. Thiệt hại của các bị hại là do các bị cáo T và Ti gây ra cho nên các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại, xét về hành vi phạm tội thì hành vi của bị cáo T là nguy hiểm hơn bị cáo Ti nhưng mức độ lỗi của các bị cáo trong từng lần phạm tội là bằng nhau cho nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại, mỗi bị cáo bồi thường 01 phần bằng nhau cụ thể bị cáo Mai Tấn T, Nguyễn Thị Thanh Ti mỗi người bồi thường cho anh Phạm Ngọc Tu số tiền 880.000 đồng, anh Đinh B 8.475.000 đồng và chị Phạm Thị Phương Th 3.000.000 đồng.

[6] Quá trình điều tra bị cáo T và Ti khai trước khi trộm tài sản có hứa sau khi trộm tài sản đem bán cho Nguyễn Kiều Quốc Kh (Cu ly), sinh năm 1985, nơi cư trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh L. Qua xác minh của cơ quan Điều tra Công an huyện Cần Giuộc vào các ngày 10/4/2021 và 15/5/2021, Nguyễn Kiều Quốc Kh có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không có mặt tại địa phương đi đâu, làm gì Công an không rõ. Cơ quan Điều tra quyết định tách vụ án để điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] 01 biển số xe mô tô 62L1-353.65, qua xác minh đây là biển số xe của anh Phan Minh P, sinh năm 1991, địa chỉ ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An đứng tên nhưng anh P không có mặt tại địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện Cần Đức xử lý theo thẩm quyền nên không xét.

[7.2] 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Thị Bích H2, sinh năm 1982, địa chỉ Phước Minh, Ninh Phước, Ninh Thuận bị cáo Ti khai giấy chứng minh bị cáo mua của người khác bán lại cho bị cáo, bị cáo tháo hình của người trong giấy chứng minh ra và dán hình của bị cáo Ti vào để sử dụng, xét thấy giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Bích H2 không còn giá trị sử dụng căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Mai Tấn T, Nguyễn Thị Thanh Ti phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố hai bị cáo Mai Tấn T và Nguyễn Thị Thanh Ti phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ các điểm b, c, g của Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Tấn T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo Mai Tấn T, ngày 13/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Tấn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Căn cứ các điểm b, c của Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti, ngày 13/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mai Tấn T bồi thường cho anh Phạm Ngọc Tu 880.000 đồng, anh Đinh B 8.475.000 đồng và chị Phạm Thị Bích Th 3.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ti bồi thường cho anh Phạm Ngọc Tu 880.000 đồng, anh Đinh B 8.475.000 đồng, chị Phạm Thị Bích Th 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng minh nhân dân bản chính và 01 bản pho tô mang tên Đặng Thị Bích H2 Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 03/5/1999. Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ ngày 11/6/2021.

Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Mai Tấn T, Nguyễn Thị Thanh Ti mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 617.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CA huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS Huyện Cần Giuộc,
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tạo

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

